TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 300/2023/DS-PT
Ngày: 29/6/2023
V/v: Tranh chấp quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Liên Anh
Các thẩm phán: Ông Trương Chí Anh
Bà Trần Thị Thanh Thảo
Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Trang, Thư ký Tòa án

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội*:** Bà Nguyễn Mai Thanh, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 127/2023/TLPT-DS ngày 30/3/2023 về việc "Tranh chấp quyền sử dụng đất".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2023/DS-ST ngày 17/2/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 256/2023/QĐ-PT ngày 07/6/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 257/2023/QĐPT–HPT ngày 19/6/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Tạ Văn Thuấn, sinh năm 1968.

Trú tại: Thôn Quảng Minh, xã Mỹ Hưng, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Ông Tạ Văn Thuận, sinh năm 1968.

Trú tại: Thôn Quảng Minh, xã Mỹ Hưng, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư Đoàn Viết Ngọc và Luật sư Phạm Ngọc Thanh – Văn phòng Luật sư Ngọc Đoàn, Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội. Địa chỉ: Số 14 Hà Trì, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Lưu Thị Dung, sinh năm 1970.
- Anh Tạ Văn Hải, sinh năm 1992 (con ông Thuận bà Dung).
- Chị Lê Thị Phương, sinh năm 1993 (vợ anh Hải)
- Anh Tạ Văn Hiếu, sinh năm 1994 (con ông Thuận bà Dung).
- Chị Bùi Thị Mỹ Linh, sinh năm 1996 (vợ anh Hiếu)

Cùng trú tại: Thôn Quảng Minh, xã Mỹ Hưng, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

Do có kháng cáo của ông Tạ Văn Thuận là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm vụ án có nội dung như sau:

N***guyên đơn ông Tạ Văn Thuấn trình bày:***

Năm 1988 ông được Nhà nước chia cho 48m^2 đất để sử dụng tăng gia sản xuất. Từ năm 1991 vợ chồng em trai ông là ông Tạ Văn Thuận ra ở riêng thì bố mẹ có nói với ông, do ông Thuấn chưa có vợ thì 04 thước của bố mẹ cho Thuận làm nhà, còn hai thước của ông cho em Thuận mượn cấy rau, nuôi trồng sản xuất. Ông đồng ý.

Năm 1993 ông Thuận gọi ông trả 02 thước đất phần trăm. Ông nhận ruộng và cấy rau, đến năm 1999, do ruộng sâu nhiều gai nên vợ chồng ông bỏ không cấy và lại cho ông Thuận sử dụng từ đó đến năm 2019.

Năm 2019, ông cần lấy lại phần đất 48m^2 để sử dụng thì ông Thuận cố tình không trả mà còn sử dụng ngôn từ khiếm nhã, bôi nhọ danh dự ông. Hiện tại mảnh đất ông Thuận đang sử dụng toàn bộ diện tích đất 8 thước là 192m^2 đất, trong đó có 48m^2 đất là của ông; của bố mẹ 02 xuất là 96m^2 và ông Thuận là 48m^2 nay ông đề nghị Tòa án buộc ông Thuận cùng những người liên quan hiện tại đang quản lý phải trả lại ông đất.

Bị đơn ông Tạ Văn Thuận trình bày:

Bố mẹ đẻ ông là cụ Tạ Văn Thuân chết năm 1994, mẹ là Nguyễn Thị Lệ chết năm 2010, không để lại di chúc.

Gia đình có 07 anh em: Tạ Thị Ngọc sinh năm 1952, Tạ Văn Vỳ sinh năm 1955, Tạ Thị Oanh sinh năm: 1957, Tạ Văn Vi sinh năm 1960, Tạ Văn Vỉ sinh năm: 1962, Tạ Văn Thấn sinh năm: 1968, Tạ Văn Thuận sinh năm 1968.

Năm 1988 Ủy ban nhân dân xã có chia ruộng, lúc đó ông đang trong quân ngũ không có nhà, nên không biết một suất đất phần trăm là bao nhiêu mét.

Năm 1991 ông xây dựng gia đình, bố mẹ có nói cho ông 8 thước là 192m^2 tại thôn Quảng Minh, xã Mỹ Hưng, huyện Thanh Oai. Bố mẹ có gọi ông Thuấn và ông vào họp gia đình và bảo: Bố mẹ có hai mảnh đất một mảnh 8 thước đất phần trăm và 01 mảnh đất trong làng có sổ đỏ. Bố mẹ có nói là cho lựa chọn của Thuấn, Thuận thì ông Thuấn có nói là thôi con ở trong này cho chú Thuận ra ngoài đấy. Sau đó, gia đình ông ra ở thửa đất 8 thước 192m^2 và đóng thuế từ năm 1991 đến nay.

Quá trình sử dụng diện tích đất này ông có cơi nới, đổ đất, san nền, tôn tạo, do bên cạnh có thửa đất có đất lưu không và rãnh mương thoát nước thuộc đất xen kẹt, nên khi cắm mốc đo đạc chính quyền đã giao phần đất này cho gia đình ông. Hiện thửa đất này có trong diện tích là 254m^2.

Nay ông Thuấn khởi kiện đòi 02 thước đất ruộng 5% là 48m^2 trong thửa đất số 226, tờ bản đồ số 02 thì vợ chồng ông không đồng ý.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2023/DS-ST ngày 17/2/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tạ Văn Thuấn về việc kiện đòi quyền sử dụng đất đối với ông Tạ Văn Thuận.

Buộc ông Tạ Văn Thuận và những người liên có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm có:

1/Bà Lưu Thị Dung, sinh năm 1970

2/Anh Tạ Văn Hải, sinh năm 1992 (con ông Thuận bà Dung)

3/Chị Lê Thị Phương, sinh năm 1993 (vợ anh Hải)

4/Anh Tạ Văn Hiếu, sinh năm 1994 (con ông Thuận bà Dung)

5/Chị Bùi Thị Mỹ Linh, sinh năm 1996 (vợ anh Hiếu);

Phải tháo rỡ các công trình trên đất và hoàn trả lại cho ông Tạ Văn Thuấn thửa đất số: 226, tờ bản đồ số 02 có tổng diện tích 268m^2 (mục đích đất canh tác) địa chỉ thửa đất: Thôn Quảng Minh, xã Mỹ Hưng, huyện Thanh Oai, TP Hà Nội.

Phần diện tích buộc: Ông Tạ Văn Thuận, bà Lưu Thị Dung, anh Tạ Văn Hải, chị Lê Thị Phương, anh Tạ Văn Hiếu, chị Bùi Thị Mỹ Linh phải trả lại cho ông Tạ Văn Thuấn có diện tích đất là 48m^2 được giới hạn tại các điểm 14, 15, 16, 17, 14. Trên đất là sân gạch diện tích 43,6m^2; một phần nhà tạm mái tôn diện tích 4,4m^2. Phần diện tích ông Thuận và người liện quan được giới hạn tại các điểm 1,2,3,4,5,16,15,14,1 (có vị trí: phía Đông giáp đường làng; phía Tây giáp đất giám đất nhà ông Tạ Văn Vì; phía Nam giáp đất nhà ông Tạ Văn Vì; phía Bắc giáp đất nhà ông Tạ Văn Vì).

Phần đất trả lại ông Thuấn nằm trong phần diện tích khu đất nhà ông Tạ Văn Thuận cùng những người liên quan đang sử dụng có diện tích là 268m^2 giới hạn bởi các điểm 1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,12,12,13,1 (*có sơ đồ hồ sơ kỹ thuật toàn bộ thửa đất kèm theo*)

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm, bị đơn ông Tạ Văn Thuận kháng cáo đối với bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa:

Bị đơn ông Tạ Văn Thuận và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp đề nghị HĐXX sửa bản án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Nguyên đơn ông Tạ Văn Thuấn đề nghị HĐXX giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà bà Lưu Thị Dung, anh Tạ Văn Hiếu thống nhất với ý kiến của ông Thuận, đề nghị HĐXX sửa bản án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

HĐXX công bố lời khai của các đương sự vắng mặt.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử và các đương sự tuân thủ đầy đủ các quy định của BLTTDS.

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ kiện, đại diện VKS nhân dân Thành phố Hà Nội đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 2 Điều 308 BLTTDS sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2023/DS-ST ngày 17/2/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, giao ông Thuấn sử dụng 48m^2 tại thửa đất số 226, tờ bản đồ số 2 thôn Quảng Minh, xã Mỹ Hưng, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội. Buộc ông Thuấn phải thanh toán công sức tôn tạo và giá trị 43,6m^2 gạch lát nền cho ông Thuận. Sửa án phí theo định giá của Hội đồng định giá cấp phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa xét thấy:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị đơn ông Tạ Văn Thuận nộp trong

hạn luật định, đã nộp dự phí kháng cáo, về hình thức là hợp lệ.

Về tố tụng:

Tại phiên tòa bị đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp đề nghị HĐXX dừng phiên tòa để triệu tập đại diện UBND xã; cán bộ địa chính xã Mỹ Hưng, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội và ông Trần Duy Tuấn nguyên đội trưởng đội 2 thuộc HTX nông nghiệp xã Mỹ Hưng, huyện Thanh Oai đến phiên tòa. Xét thấy, UBND xã Mỹ Hưng và cán bộ địa chính xã Mỹ Hưng không phải là đương sự trong vụ kiện. UBND xã đã có ý kiến về nguồn gốc đất tranh chấp; ông Trần Duy Tuấn đã có lời khai nên không chấp nhận đề nghị của bị đơn về việc dừng phiên tòa để triệu tập đại diện UBND xã và cán bộ địa chính xã Mỹ Hưng đến phiên tòa.

Về nội dung:

Về nguồn gốc:

Theo nguyên đơn ông Thuấn 48m^2 đất tranh chấp có nguồn gốc Nhà nước chia cho ông từ năm 1988 để sử dụng tăng gia sản xuất.

Theo ông Thuận đất tranh chấp có nguồn gốc do bố mẹ là cụ Thuân và cụ Lệ cho vợ chồng ông 8 thước (192m^2) đất 5% ở khu Canh Mạ, thôn Quang Minh, xã Mỹ Hưng, huyện Thanh Oai, Hà Nội năm 1991, cho không có giấy tờ…. Diện tích đất này đã được đưa vào bản đồ năm 1995. Gia đình ông sử dụng ổn định từ năm 1991 không có tranh chấp.

UBND xã Mỹ Hưng, huyện Thanh Oai cung cấp:

Thửa đất hộ ông Tạ Văn Thuận đang sử dụng (có công trình nhà ở trên đất có nguồn gốc là đất nông nghiệp – là ruộng 5%) giao cho ông Tạ Văn Thuân (bố đẻ của ông Thuận) năm 1988.

Đến năm 1990-1991, ông Thuận được bố mẹ cho ra lợp nền, xây dựng nhà ở trên thửa đất này.

Tại thời điểm giao ruộng năm 1988 thì hộ ông Thuân gồm có 04 nhân khẩu gồm 02 vợ chồng ông Thuân và hai con trai là Tạ Văn Thuấn và Tạ Văn Thuận.

Đến năm 1995 khi đo đạc lập bản đồ địa chính thửa ruộng 5% của ông Thuân, được đo đạc và mang tên chủ sử dụng đất là Tạ Văn Thuận.

Trong suốt quá trình sử dụng thì không xảy ra tranh chấp. Đến năm 2021 thì phát sinh tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông Tạ Văn Thuấn và ông Tạ Văn Thuận.

Theo định mức của UBND xã Mỹ Hưng khi chia lại ruộng 5% thì mỗi một khẩu là được chia 48m^2/khẩu, như vậy phần đất 5% của ông Tạ Văn Thuấn là có nằm trong thửa đất số 226 tờ bản đồ số 2, tỉ lệ 1/1000, thôn Quảng Minh, xã Mỹ Hưng, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, hiện ông Tạ Văn Thuận đang sử dụng.

Ông Trần Duy Tuấn nguyên đội trưởng đội 2 thuộc HTX nông nghiệp xã Mỹ Hưng, huyện Thanh Oai cung cấp:

Năm 1988, ông là đội trưởng đội 2 thuộc HTX sản xuất nông nghiệp xã Mỹ Hưng, Thanh Oai. Thực hiện chủ trương của xã, ông là người được giao nhiệm vụ điều chỉnh đất 5% thuộc khu đội 2 thôn Quảng Minh.

Tại thời điểm chia đất, HTX chia cho hộ gia đình ông Tạ Văn Thuân bao gồm 4 nhân khẩu là vợ chồng ông Thuân và hai con là Tạ Văn Thuấn và Tạ

Văn Thuận. Mỗi khẩu được chia 48m^2 (hai thước). Vị trí ruộng được chia hiện là thửa đất 226, tờ bản đồ số 2 thôn Quảng Minh, hiện do ông Thuận đang quản lý. Ông Thuấn có tiêu chuẩn đất ruộng 5% là 48m^2 tại vị trí đất này.

Lời khai của ông Thuấn về nguồn gốc đất tranh chấp phù hợp với xác nhận của UBND xã và của ông Trần Duy Tuấn đội trưởng đội 2. Ông Thuận khai bố mẹ ông cho ông toàn bộ diện tích đất này nhưng không xuất trình được tài liệu chứng cứ. Mặt khác nếu cụ Thuân và cụ Lệ có cho ông Thuận sử dụng thì cũng chỉ cho sử dụng được tiêu chuẩn ruộng của hai cụ là 96m^2. Ông Thuận cũng thừa nhận ông Thuấn có tiêu chuẩn đất ruộng 5% trong hộ gia đình cụ Thuân gồm 4 nhân khẩu tại thửa đất số 225, sau đổi cho ông Vì sang thửa 226 nhưng ông Thuận không xuất trình được chứng cứ về việc đổi ruộng cũng như việc ông Vì được giao ruộng tại thửa đất số 226. Hồ sơ không thể hiện việc Nhà nước thu hồi đất thửa 226 để cho ông Thuận thuê làm đất dịch vụ như trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn.

Hiện tại trên thửa đất có Tạ Văn Thuận, Lưu Thị Dung, Tạ Văn Hải (sinh năm 1992), Lê Thị Phương (sinh năm 1993), Tạ Văn Hiếu (sinh năm 1994), Bùi Thị Mỹ Linh (sinh năm 1996) và 02 con của anh Hải đang sinh sống trên thửa đất.

HTX nông nghiệp Mỹ Hưng, Thanh Oai, Hà Nội cung cấp:

Hồ sơ lưu tại HTX nông nghiệp Mỹ Hưng thể hiện: Danh sách các hộ được chia ruộng cấy lúa vào thời điểm năm 1992 thể hiện gia đình ông Tạ Văn Thuân(bố đẻ ông Thuấn, ông Thuận) có các hộ được chia như sau:

1. Hộ ông Tạ Văn Thuân: 3 khẩu- 1 lao động
2. Hộ ông Tạ Văn Thuận: 3 khẩu-2 lao động
3. Hộ ông Tạ Văn Vỉ: 4 khẩu- 2 lao động

Không có danh sách tên hộ ông Tạ Văn Thuấn. Tại thời điểm này địa phương chia mỗi nhân khẩu được 1 sào 8 miếng bằng 648m^2.

Xác nhận của HTX nông nghiệp là xác nhận danh sách các hộ được chia ruộng năm 1992. Diện tích đất tranh chấp là đất nông nghiệp 5% chia năm 1988. Bị đơn căn cứ vào xác nhận này để cho rằng ông Thuấn không có tiêu chuẩn ruộng tại thửa đất 226, tờ bản đồ số 2 thôn Quảng Minh là không phù hợp.

Bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Tạ Văn Thuận và những người liên có quyền lợi nghĩa vụ liên quan hoàn trả lại cho ông Tạ Văn Thuấn 48m^2 tại thửa đất số 226, tờ bản đồ số 02, thôn Quảng Minh, xã Mỹ Hưng, huyện Thanh Oai, TP Hà Nội là có cơ sở và phù hợp với quy định. Tuy nhiên, trên phần diện tích đất giao nguyên đơn đã được bị đơn tôn tạo, lát gạch nên cần buộc nguyên đơn thanh toán giá trị gạch lát sân và thanh toán công sức tôn tạo. Theo kết quả định giá ngày 07/6/2023, sân gạch có giá trị 290.000 đồng/m^2 x tỉ lệ chất lượng còn lại là 85% x 43,6m^2 = 10.747.400 đồng. Giá trị quyền sử dụng đất là 810.000 đồng/m^2 x 48m^2 = 38.880.000 đồng. Do đó, buộc nguyên đơn thanh toán giá trị sân lát gạch và công sức tôn tạo cho bị đơn ông Thuận tổng số tiền là 20.000.000 đồng.

Ông Thuận phải tháo rỡ một phần nhà tạm mái tôn diện tích 4,4m^2 trên đất giao ông Thuấn.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội phù hợp với

nhận định của HĐXX.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Thuận

Về án phí:

Án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm bị đơn ông Thuận không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, được nhận lại dự phí kháng cáo đã nộp.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Thuấn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại tạm ứng án phí đã nộp.

Bản án sơ thẩm buộc ông Thuận phải chịu 367.000 đồng án phí là không phù hợp. Theo kết quả định giá ngày 07/6/2023, giá trị quyền sử dụng đất là 810.000 đồng/m^2. Bản án sơ thẩm buộc ông Thuận phải trả lại ông Thuấn 48m^2 có giá trị là 38.880.000 đồng, án phí phải chịu là 1.944.000 đồng, nên sửa án sơ thẩm về án phí.

Vì các lẽ trên, áp dụng Khoản 2 Điều 308 BLTTDS sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2023/DS-ST ngày 17/2/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 255, 256 BLDS 2005;
- Điều 166, 580, 688 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Điều 105 luật đất đai năm 2003; Điều 131, 179 luật đất đai năm 2013;
- Điều 26, 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tạ Văn Thuấn về việc tranh chấp quyền sử dụng đất đối với ông Tạ Văn Thuận.

Buộc ông Tạ Văn Thuận và những người liên có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm có: Bà Lưu Thị Dung, sinh năm 1970; anh Tạ Văn Hải, sinh năm 1992 (con ông Thuận bà Dung); chị Lê Thị Phương, sinh năm 1993 (vợ anh Hải); anh Tạ Văn Hiếu, sinh năm 1994 (con ông Thuận bà Dung); chị Bùi Thị Mỹ Linh, sinh năm 1996 (vợ anh Hiếu) phải hoàn trả lại cho ông Tạ Văn Thuấn 48m^2 đất tại thửa đất số 226, tờ bản đồ số 02 (mục đích đất canh tác) địa chỉ thửa đất: Thôn Quảng Minh, xã Mỹ Hưng, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

Ông Thuấn được quyền sử dụng 48m^2 đất tại thửa đất số 226, tờ bản đồ số 02 (mục đích đất canh tác) địa chỉ thửa đất: Thôn Quảng Minh, xã Mỹ Hưng, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội được giới hạn tại các điểm 14, 15, 16, 17, 14 trên sơ đồ kèm theo bản án và sở hữu tài sản trên đất là 43,6m^2 gạch lát sân.

Ông Thuận phải tháo rỡ một phần nhà tạm mái tôn diện tích 4,4m^2 trên đất giao ông Thuấn.

Ông Thuấn phải thanh toán cho ông Thuận giá trị 43,6m^2 gạch lát sân và công sức tôn tạo là 20.000.000 đồng.

Phần diện tích ông Thuận và người liên quan sử dụng tại thửa đất số 226, tờ bản đồ số 02 (mục đích đất canh tác) địa chỉ thửa đất: Thôn Quảng

Minh, xã Mỹ Hưng, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội được giới hạn tại các điểm 1,2,3,4,5,16,15, 14,1 trên sơ đồ kèm theo bản án

Về án phí:

Án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Thuận không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, được nhận lại 300.000 đồng dự phí kháng cáo đã nộp tại Biên lai thu số 0054049 ngày 24/02/2023 của Chi cục thi hành án huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Tạ Văn Thuấn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số: 0053927 ngày 20/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Oai.

Ông Tạ Văn Thuận phải chịu 1.944.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (*đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án*) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Các Thẩm phán **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- *VKSNDTP Hà Nội;*
- *TAND huyện Thanh Oai;*
- *Chi cục THADS huyện Thanh Oai;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu văn phòng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Trần Thị Liên Anh